

Bản án số: 34/2025/HS-ST
Ngày 26 - 11 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- PHÚ THỌ**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Quỳnh
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Minh Triều - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 tham gia phiên tòa:** Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý theo thủ tục rút gọn số: 40/2025/TLST- HS ngày 14 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Văn V, sinh ngày 24/10/1980 tại phường T, tỉnh Phú Thọ; nơi thường trú: Khu 1, phường T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T và bà Triệu Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 185/HS-ST ngày 18/11/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt V 06 năm tù về tội Vận chuyển tiền giả (chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2009, chấp hành xong án phí và các quyết định khác của bản án).

+ Bản án số 161/2013/HSST ngày 17/9/2013, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì (cũ), tỉnh Phú Thọ xử phạt V 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2016 và các quyết định khác của bản án).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Tổ 34, khu 5, phường V, tỉnh Phú Thọ, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h30' ngày 27/10/2025, Trần Văn V, sinh năm 1980 trú tại khu 1, phường T, tỉnh Phú Thọ một mình đi bộ từ nhà qua cầu Vĩnh Phú sang địa phận xã S rồi đi dọc theo đường đê đi về hướng xã T, tỉnh Phú Thọ mục đích xem ai có tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi V đi đến đoạn đường đê thuộc thôn Y, xã S, tỉnh Phú Thọ quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô BKS 19B1- 496.42 của anh Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1975 trú tại Tổ 34, khu 5, Phường V, tỉnh Phú Thọ để ở ven đường đê không có người trông giữ còn anh K đang ngồi uống nước ở trong nhà bố mẹ để anh K cách vị trí chiếc xe khoảng 30m. Khi này, V đi gần chiếc xe mô tô trên thì thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa nên V dắt xe ra đường ngồi lên xe nổ máy phóng đi, lúc này anh K từ trong nhà nhìn thấy hô hoán và lấy xe máy của gia đình đuổi theo. Khi V đi được khoảng 2km, đến đoạn đường đê tả thuộc thôn N, xã S thì bị lực lượng Công an xã S tuần tra phát hiện ngăn chặn bắt giữ và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu vật chứng có liên quan.

Tại kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã S, tỉnh Phú Thọ kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô BKS 19B1-496.42 là 6.000.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 đã truy tố bị cáo Trần Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn V từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/10/2025. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của Quyết định truy tố đã nêu, bị cáo khai nhận:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 27/10/2025, bị cáo V, sinh năm 1980 trú tại khu 1, phường T, tỉnh Phú Thọ một mình đi bộ từ nhà qua cầu Vĩnh Phú sang địa phận xã S rồi đi dọc theo đường đê đi về hướng xã T, tỉnh Phú Thọ mục đích trộm cắp tài sản. khi V đi đến đoạn đường đê thuộc thôn Y, xã S, tỉnh Phú Thọ thấy có 01 chiếc xe mô tô BKS 19B1- 496.42 của anh Nguyễn Hoàng K để ở ven đường đê không có người trông giữ nên V dắt xe ra đường ngồi lên xe nổ máy phóng đi. Khi V đi được khoảng 2km, đến đoạn đường đê tả thuộc thôn N, xã S thì bị lực lượng Công an xã S tuần tra phát hiện bắt giữ người phạm tội quả tang, thu vật chứng có liên quan.

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Văn V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

[4]. Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[5]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân xấu, năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 năm tù về tội Vận chuyển tiền giả; năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì (cũ), tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 chấp hành xong toàn bộ các bản án. Mặc dù đã bị đưa ra xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải phạt tù giam bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, phạm tội gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như trong mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Xe mô tô BKS 19B1-496.42 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Hoàng K. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh K chiếc xe trên là đúng chủ sở hữu, anh K không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn V 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/10/2025.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Trần Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng THADS khu vực 11;
- Lưu HS, VP, THAHS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hoàng Thị Quỳnh

